

Số: 12/2019/QĐST-DS

Mộc Châu, ngày 13 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Mỹ G - Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Hải Y - Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn M, huyện M, tỉnh S.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Hoàng Mỹ G và chị Đào Thị Hải Y thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc ngày 25/02/2016.

- Chị Đào Thị Hải Y có trách nhiệm trả lại cho chị Hoàng Mỹ G số tiền đặt cọc là 1.330.000.000 đồng (*Một tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*) và 420.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi triệu đồng*) tiền lãi. Tổng số tiền chị Đào Thị Hải Y phải thanh toán cho chị Hoàng Mỹ G là 1.750.000.000 đồng (*Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng*). Thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 30/6/2019, chị Đào Thị Hải Y thanh toán cho chị Hoàng Mỹ G số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng chẵn*).

+ Lần 2: Ngày 30/9/2019, chị Đào Thị Hải Y thanh toán cho chị Hoàng Mỹ G số tiền 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*).

- Về án phí: Chị Hoàng Mỹ G tự nguyện chịu tiền án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm là 16.125.000 đồng (*Mười sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001998 ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu. Số tiền án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm chị Hoàng Mỹ G còn phải chịu là 5.625.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

Chị Đào Thị Hải Y tự nguyện chịu tiền án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm là 16.125.000 đồng (*Mười sáu triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày chị Hoàng Mỹ G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đào Thị Hải Y chậm trả tiền thì chị Y phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có sự thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Hải Oanh